

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/DS- ST
Ngày: 21-3-2024
V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Hương;

Bà Trần Thị Minh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà BLúp Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2023/TLST - DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị L, tên gọi khác: Võ Thị N, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị V, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: 102 đường Q, tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 24/10/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày như sau:

Bà Võ Thị L và bà Võ Thị V là chỗ thân quen, bà L là người giữ con cho bà V, vì quá thân quen, nên bà L vừa mượn tiền của Ngân hàng Nông nghiệp về để cho con ăn học. Bà V có ý định mượn tiền trong vòng một tháng sẽ trả lại, nên vào ngày

16/12/2020 (âm lịch), bà Võ Thị L đã cho bà Võ Thị V mượn số tiền là 20.000.000 đồng, bà V có viết Giấy mượn tiền (Trong giấy mượn tiền ghi mượn của chị Võ Thị N, vì tên thường gọi của bà L là Võ Thị N) nhưng đến ngày hẹn trả nợ thì bà V không trả tiền cho bà, mặc dù bà đã đòi nợ nhiều lần, nhưng bà V cố ý khất nợ mãi. Bà V có cần một điện thoại và trả số tiền 400.000 đồng cho khoản tiền chơi biêu 36.000.000 đồng chứ không phải trả cho khoản mượn 20.000.000 đồng. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà V trả lại cho bà số tiền đã mượn 20.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi.

- *Bị đơn bà Võ Thị V trình bày:*

Vào ngày 16/12/2020 (Âm lịch) bà Võ Thị V mượn của bà Võ Thị N số tiền 20.000.000 đồng và đã trả xong số tiền đã mượn cho bà Võ Thị N. Bà Võ Thị V mượn tiền của bà Võ Thị N khác chứ không mượn tiền của bà Võ Thị L. Bà V biết bà Võ Thị L là Võ Thị N có giữ con cho bà V, nhưng bà V không mượn tiền của bà L. Tại phiên hòa giải bà V khai có cần điện thoại cho bà N với số tiền 10.000.000 đồng và đã trả tiền mặt 10.000.000 đồng cho bà L, nhưng bà L không thừa nhận, nên tại phiên tòa bà V thay đổi lời khai không có việc cần điện thoại cho bà L và cũng không mượn tiền của bà Võ Thị L. Do đó, bà Võ Thị V không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị L.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:*

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa; Đối với nguyên đơn; bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463; Điều 466; Điều 469 của Bộ luật Dân sự để giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L buộc bà Võ Thị V phải trả lại cho bà Võ Thị L số tiền đã mượn 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về việc giao nộp chứng cứ:* Các đương sự trong vụ án đều nhất trí với biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 23/11/2023.

[3] *Về nội dung tranh chấp:*

[3.1] *Xét yêu cầu của Nguyên đơn:* Bà Võ Thị L yêu cầu bà Võ Thị V trả lại số tiền 20.000.000 đồng đã mượn, bà L đã cung cấp Giấy mượn tiền do bà V viết, trong

giấy mượn tiền ghi “Tôi có mượn chị Võ Thị N số tiền 20.000.000 đồng y” và hai bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ và không có lãi suất. Mặc dù, trong giấy mượn tiền bà V ghi có mượn tiền của chị Võ Thị N, nhưng do tên thường gọi của bà L là N, vì vậy khi cho bà V mượn tiền bà L yêu cầu bà V viết giấy mượn tiền ghi tên là Võ Thị N. Bà Võ Thị L khẳng định tên Võ Thị L và Võ Thị N là một người và việc này cũng đã được những người hàng xóm láng giềng, Tổ dân phố cũng như Công an thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xác nhận vào ngày 21/12/2023. Do đó, có cơ sở để xác định bà Võ Thị N là Võ Thị L và bà Võ Thị L cho bà Võ Thị V mượn tiền, nhưng hai bên không thỏa thuận thời gian trả nợ và không có lãi suất. Theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự quy định “Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Do đó, bà Võ Thị L đã đòi nhiều lần nhưng bà Võ Thị V không trả lại tiền đã mượn cho bà Võ Thị L. Vì vậy, bà Võ Thị L khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị V trả lại số tiền 20.000.000 đồng là có cơ sở.

[3.2] *Xét ý kiến của Bị đơn:* Bà Võ Thị V thừa nhận có mượn của bà Võ Thị N số tiền 20.000.000 đồng và đã trả hết cho bà N, bà mượn của bà Võ Thị N khác chứ không mượn tiền của bà L, nên bà V không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị L. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Võ Thị V đã xác nhận bà V và bà L có mối quan hệ quen biết, bà L giữ con cho bà V, lời khai này phù hợp với lời khai của bà Võ Thị L, bà V cũng đã thừa nhận có mượn tiền của bà Võ Thị N và đã trả đủ số tiền cho bà N, do bà L không thừa nhận nên bà mượn tiền của bà Võ Thị N khác chứ không mượn tiền của bà Võ Thị L. Bà V cũng đã xác nhận giấy mượn tiền bà L cung cấp cho Tòa án là của bà Võ Thị V đã viết khi mượn tiền của bà Võ Thị N và khi trả tiền cho bà N thì bà V đã lấy lại giấy mượn tiền và về cất ở nhà, không hiểu tại sao bà Võ Thị L lại có giấy mượn tiền của bà để kiện đòi tiền, nên bà không đồng ý trả tiền cho bà L. Theo như xác nhận của Công an thị trấn Khâm Đức thì bà Võ Thị N có tên trong giấy khai sinh là Võ Thị L và việc bà V mượn tiền bà N thực chất là mượn của bà L và việc bà V khai đã trả hết số tiền đã mượn cho bà N, nhưng bà V không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc đã mượn và trả số tiền cho bà Võ Thị N khác. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận lời khai của bà V.

[3.3] *Về lãi suất:* Giấy mượn tiền hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Tại phiên tòa bà Võ Thị L cũng không yêu cầu bà Võ Thị V phải trả lãi suất, nên không đề cập giải quyết, nếu bà V không trả nợ cho bà L thì phải chịu lãi suất theo qui định của pháp luật.

[4]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L, buộc bà Võ Thị V phải trả cho bà Võ Thị L số tiền đã mượn 20.000.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L, buộc bà Võ Thị V phải trả cho bà Võ Thị L số tiền đã mượn

20.000.000 đồng. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L được chấp nhận nên bà Võ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Xử

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Võ Thị L.

Buộc bà Võ Thị V phải trả cho bà Võ Thị L số tiền đã mượn là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Võ Thị V phải chịu số tiền là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Hoàn trả lại cho bà Võ Thị L số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011795 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát;
- Chi cục T.H.A.;
- Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phan Thị Lan